TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH
Bản án số: 07/2020/HS -ST
Ngày: 17-04-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Xa Quý Thạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Quyết và ông Dương Thanh Hiếu

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Công Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2020 đối với:

- ***Bị cáo****:* Quàng Văn A, sinh ngày 03/04/1989 tại xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Nơi cư trú: Đội 10, bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn T, sinh năm 1962 và bà Lèo Thị O, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: *Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, trại giáo dưỡng 24 tháng tại cơ sở giáo dục Thanh Hà – Phú Thọ.*

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2020 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại***: Ông Bùi Văn P, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Xóm H, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

- ***Người làm chứng:***

+ Ông Bùi Văn M, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Xóm H, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

+ Bà Bùi Thị M, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Xóm H, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

+ Ông Bùi Văn D, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Xóm H, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 18/01/2020, Quàng Văn A đi bộ trên đường Hồ Chí Minh khi đến xóm H, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì vào quán của gia đình anh Bùi Văn P để mua hàng. Khi gọi không thấy ai trả lời, A nhìn thấy chiếc xe mô tô BKS 28N1-034.67, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn đen – trắng dựng ở sân có cắm chìa khóa trên xe liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, A liền dắt xe đi ra cổng rồi nổ máy điều khiển chiếc xe đi theo hướng Lạc Sơn – Yên Thủy để tẩu thoát. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày biết không thể chạy trốn nên Quàng Văn A đã đến Công an huyện Lạc Sơn đầu thú về hành vi của mình và giao nộp lại chiếc xe đã trộm cắp được.

Tại bản kết luận định giá số 03 ngày 21/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-034.67, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn đen – trắng, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 7.100.000đ *(bảy triệu một trăm nghìn đồng)*

* *Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-034.67, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn đen – trắng, xe cũ đã qua sử dụng;
- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 002464;
- 01 (một) chứng minh nhân dân số 113209206.

Quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn P các vật chứng đã thu giữ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Quàng Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Bị hại Bùi Văn Phúc yêu cầu bị cáo Quàng Văn A bồi thường số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) là chi phí sửa chữa do bị cáo làm hỏng xe và tiền công huy động người đi tìm xe.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 17 tháng 03 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Quàng Văn A về tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quàng Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quàng Văn A từ 06 - 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Bị cáo Quàng Văn A đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại Bùi Văn P giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị HĐXX quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Đơn xin đầu thú; lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 18/01/2020, tại xóm H, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Quàng Văn A lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 28N1-034.67, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn đen – trắng trị giá 7.100.000đ *(bảy triệu một trăm nghìn đồng)* của anh Bùi Văn P. Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Quàng Văn A phạm tội "*trộm cắp tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo Quàng Văn A thực hiện đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ. Đồng thời hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì lười lao động, muốn kiếm tiền một cách bất chính nên lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[4]Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Quàng Văn A có nhân thân xấu, cụ thể: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, trại giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng. Đáng lẽ ra bị cáo phải lấy đây là bài học để từ bỏ, tuy nhiên bị cáo vẫn tiếp tục dẫn sâu vào con đường phạm tội, điều này cho thấy ý thức coi thường pháp luật, khó cải tạo của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đầu thú và là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình. Bị cáo Quàng Văn A

không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[6] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết cụ thể của vụ án, xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, yêu cầu bồi thường của bị hại tuy không có hóa đơn chứng từ nhưng là thiệt hại thực tế và các chi phí hợp lý; thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Bùi Văn P số tiền 2.000.000đ *(hai triệu đồng)*

[9]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

+ Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn A phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

+ Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn A 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 18/01/2020.

2.Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điều 584; 589; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Quàng Văn A phải bồi thường cho bị hại Bùi Văn P số tiền 2.000.000đ *(hai triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền,nếu chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a,c

khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Quàng Văn A phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo+ Người tham gia tố tụng ;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên ;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Xa Quý Thạo